

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 08/ 5/2023

V/v “ *Ly hôn* ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: ***Lý Đức Hiệp***

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông : ***Phan Văn Thóc***

2. Ông: ***Phạm Anh Tuấn***

- Thư ký phiên tòa: Ông: ***Đổng Văn Dũng*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa: Ông: ***Đặng Hồng Hạnh*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 15/02/2023 về việc “ *Ly hôn* ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/4/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/TB - TA ngày 28 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự sau:

1. Nguyên đơn: Chị: ***Lý Hà X*** - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.
(Có mặt)

2. Bị đơn: Anh: ***Vàng Văn S*** - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.
(Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/02/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị ***Lý Hà X*** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh ***Vàng Văn S*** kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hua Bum, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (*nay là xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu*) vào ngày 10/12/2012. Anh chị kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị và anh S chung sống hòa thuận hạnh phúc nhưng càng về sau thì cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, không có tiếng nói chung, anh S không chăm lo cho gia đình, hai vợ chồng đã sống ly thân gần 03

năm. Chị X nhận thấy tình cảm giữa chị và anh S không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vàng Văn S.

Về con chung: Chị Lý Hà X và anh Vàng Văn S có 01 (một) con chung là cháu Vàng Như Ng, sinh ngày 05/5/2013. Chị X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung cho đến khi cháu Vàng Như Ng đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Tài sản chung; tài sản riêng và nợ chung: Chị Lý Hà X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Vàng Văn S: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Vàng Văn S: như Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo đến tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh S đã từ chối, né tránh không ký vào các biên bản của Tòa án, không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hoà giải được hai bên. Sau khi Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử tổng đạt cho anh Vàng Văn S nhưng anh Vàng Văn S vẫn từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, Tòa án đã tiến hành xác minh và lập biên bản về việc anh Vàng Văn S cố tình từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án mà không có lý do và anh Vàng Văn S cũng không có văn bản trả lời về việc chị Lý Hà X có đơn xin ly hôn và việc nuôi con khi ly hôn. Vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lý Hà X vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vàng Văn S và giải quyết quan hệ con chung theo nội dung đơn xin ly hôn của chị X đã trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35; 39; khoản 4 Điều 147 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm. Thư ký phiên tòa đã thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực

hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn, không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn không có mặt.

Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa cho thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, Chị Lý Hà X được ly hôn anh Vàng Văn S.

Về con chung: Chị X và anh S có 01 con chung là cháu Vàng Như Ng, sinh ngày 05/5/2013. Khi ly hôn chị Lý Hà X đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị Lý Hà X có việc làm, có thu nhập, từ khi sinh cháu Ng ra đến nay, chị Lý Hà X là người nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Chị X đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Vàng Như Ng cho chị tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Vàng Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Lý Hà X không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1 Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn Chị Lý Hà X khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với anh Vàng Văn S, xét yêu cầu khởi kiện của chị X là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên cần chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Việc Anh Vàng Văn S đã được Tòa án thông báo việc thụ lý vụ án và triệu tập đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn và con chung nhưng anh S cố tình không đến, tuy nhiên Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay anh S vắng mặt, đây là lần thứ hai nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với anh Vàng Văn S.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của chị Lý Hà X, kết quả xác minh tại chính quyền địa phương và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Hà X và anh Vàng Văn S tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Hua Bum, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (*nay là xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu*) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/12/2012. Đây là hôn nhân hợp pháp. Qua kết quả xác minh tại chính quyền địa phương cho biết: Chị X và anh S có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản Bản Chang Chảo Pá, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Tuy nhiên khi tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án thì anh S từ chối, né tránh mà không có lý do nên Tòa án không tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng được. Về mâu thuẫn vợ

chồng thì quá trình chung sống tại địa phương, anh S và chị X có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, không có tiếng nói chung, anh S không chăm lo cho gia đình nên chị X và anh S đã sống ly thân gần 03 năm, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh S xảy ra trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị X được ly hôn với anh S là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Lý Hà X và anh Vàng Văn S có 01(một) con chung là cháu Vàng Như Ng, sinh ngày 05/5/2013. Xét nguyện vọng của cháu Ng được ở với mẹ và yêu cầu của chị X là xin nuôi con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy chị X có việc làm ổn định, có thu nhập đủ điều kiện để nuôi con chung nên cần chấp nhận yêu cầu của chị X, giao con chung cháu Vàng Như Ng cho chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Anh S có quyền đi lại, thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị Lý Hà X phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35; 39; khoản 4 Điều 147 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Lý Hà X được ly hôn với anh Vàng Văn S.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Vàng Như Ng, sinh ngày 05/5/2013 cho chị Lý Hà X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Vàng Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị X không yêu cầu.

Anh Vàng Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lý Hà X phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng chị X đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000328 ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nậm Nhùn, chị X đã nộp đủ án phí HNGĐ - ST.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn;
- Chi cục thi hành án Dân sự huyện Nậm Nhùn;
- UBND xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Đức Hiệp